

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH
Số: 17/2024/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Hà, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần tiến hành phiên họp có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Thế Hùng
- Thư ký phiên họp: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số 17/2024/QĐ-TA ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với:

Doãn Công T, sinh ngày 23-11-1987; Nơi cư trú: **tổ dân phố D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình**; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông **Doãn Công L** và bà **Bùi Thị Thúy T1**; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 49/2014/HSST ngày 26/6/2014 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt **Doãn Công T** 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2015. Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt **Doãn Công T** 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2021.

(có mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện H, tỉnh Thái Bình**: ông **Trần Văn K** - Trưởng phòng.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông **Trần Văn K**: bà **Nguyễn Thị T2**- Chuyên viên, có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình: bà **Nguyễn Thị Toan**- Kiểm sát viên, có mặt.

NHẬN THẤY

Căn cứ vào bản tự khai, bản tường trình, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ việc như sau: Qua phản ánh của quần chúng nhân dân, thời gian qua trên địa bàn **thị trấn H** có một số đối tượng nghiện thường xuyên tụ tập vào ban đêm đi trộm cắp tài sản, sau đó bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng tại khu vực trạm bơm giữa cánh đồng. **Doãn Công T** là người nghiện ma túy và đang tham gia điều trị uống Methadone tại cơ sở điều trị Methadone, **Trung tâm y tế huyện H**. Ngày 20-5-2024, **Công an thị trấn H**, **huyện H** đã mời **Doãn Công T** lên làm việc và kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy, kết quả **Doãn Công T** dương tính với ma túy đá, ma túy **H**.

Doãn Công T trình bày: **Doãn Công T** sử dụng ma túy đá, ma túy Heroin từ năm 2010 đến nay, cách khoảng 01 đến 02 ngày sử dụng 01 lần. Hình thức sử dụng ma túy đá bằng cách đốt ma túy rồi hít khói vào cơ thể qua đường hô hấp; sử dụng ma túy Heroin bằng cách trích trực tiếp ma túy vào cơ thể. **Doãn Công T** đã tham gia điều trị uống Methadone tại **Trung tâm y tế huyện H** từ năm 2015 đến ngày 20-5-2024 thì bị chấm dứt điều trị do vẫn sử dụng ma túy.

Ngày 19-5-2024 **Doãn Công T** đã sử dụng ma túy đá, ma túy Heroin. Ngày 20-5-2024, **Phòng y tế huyện H**, tỉnh Thái Bình có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của **Doãn Công T** trong đó xác định **Doãn Công T** nghiện ma túy đá (Methamphetamine), ma túy Heroin. Ngày 20-5-2024, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) **thị trấn H**, **huyện H**, tỉnh Thái Bình lập biên bản vi phạm đối với **Doãn Công T** là người nghiện ma túy đang tham gia điều trị cai nghiện bị chấm dứt điều trị do vi phạm quy định về điều trị, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021. Ngày 20-5-2024, **UBND thị trấn H**, **huyện H**, tỉnh Thái Bình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Doãn Công T**. Ngày 24-5-2024, **UBND thị trấn H**, **huyện H**, tỉnh Thái Bình có công văn số 02/ĐN-CNBB gửi **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện H** đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Doãn Công T**.

Tại phiên họp:

Ý kiến của **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện H**: **Doãn Công T** là người nghiện ma túy đá, ma túy **H** từ năm 2010 đến nay và thường xuyên sử dụng. Việc đưa **Doãn Công T** đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết, do vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa **Doãn Công T** vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình: Thành phần hồ sơ đề nghị đầy đủ, đảm bảo theo quy định. **Doãn Công T** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi hành chính, là người có nhân thân xấu đã từng 02 lần đi chấp hành hình phạt tù. **Doãn Công T** nghiện ma túy **H** và **M** (ma túy đá) từ năm 2010 đến nay, có nơi cư trú rõ ràng, đang tham gia điều trị cai

nghiện bị chấm dứt điều trị do vi phạm quy định về điều trị, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy nên thuộc đối tượng áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo quy định. **Doãn Công T** không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính; **Doãn Công T** tự nguyện khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Doãn Công T** vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình, thời hạn đề nghị áp dụng là 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng kể từ ngày **Doãn Công T** bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY

Về tính hợp pháp của hồ sơ: **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện H** đã kiểm tra hồ sơ được lập đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Doãn Công T là người nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine), ma túy Heroin. Ngày 19-5-2024, **Doãn Công T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị **Công an thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình** lập biên bản vi phạm và **UBND thị trấn H** lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện H** đã kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Doãn Công T**.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của **Doãn Công T**: **Doãn Công T** có nhân thân xấu. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Doãn Công T** đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây tác động tiêu cực đến quá trình đấu tranh, bài trừ tệ nạn ma túy trong xã hội. **Doãn Công T** không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính; **Doãn Công T** tự nguyện khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy và đang điều trị nghiện nhưng **Doãn Công T** tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định về điều trị nghiện.

Xét ý kiến của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện H** và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là có căn cứ;

Vì những căn cứ nêu trên, xét thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Doãn Công T** vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95; Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49; khoản 59 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; điểm b khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21-12-2021 của Chính phủ; Nghị định 118/2021/NĐ-CP, ngày 23-12-2021 của Chính phủ và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa **Doãn Công T** vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình; địa chỉ: **xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình** để cai nghiện bắt buộc.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày **Doãn Công T** bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Doãn Công T** có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện H**, tỉnh Thái Bình có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. **Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện H**, tỉnh Thái Bình phối hợp với **Công an huyện H** đưa người phải chấp hành vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TBXH huyện Hưng Hà;
- Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh TB;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- UBND thị trấn Hưng Hà;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hùng